



Xin đọc là Văn Tuyên

Có những bài :

- 1° Phước nào hơn phước này !
Giúp anh em Nghệ-Tĩnh còn đói Y. S.
- 2° Khuyên dùng nội-hóa.
- 3° Thuật tã-chơn và Guy de Maupassant Việt-Hung
- 4° Một cái bánh Tam-Lang
- 5° Còn bốn người đui, các ông hội-đồng ? Y. S.
- 6° Viện tế-sanh (nhà nuôi con nít nghèo) Tô Khanh
- 7° Cười ra nước mắt (tiểu-thuyết) Thát-Dương
- 8° Cách chặn-hung công-nghệ nước nhà A. P.

Tiền bán sách này trích ra 30% giúp anh em Nghệ-Tĩnh



M(18)

6494

IMPRIMERIE BAO-TON
MIE DIEP VAN KY

In theo sách
« Pages Choisies »

Đoạn văn thông thiết trong bài « Cảnh cáo » của Hội-đồng Cứu tế Bắc-kỳ

Đồng trống đất khô, rụi cây cháy cỏ, tiền không gạo hết, đói cơm thêm rau ; cái tình-cảnh thảm-thương mà anh em đồng-bào ta ở hai tỉnh Nghệ-Tĩnh hiện nay thế nào, không nói chắc anh em các giới đều đã rõ rồi. Phở chết cáo thương, một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, nghĩ tình đồng loại, đối với đồng bào bị nạn ấy, người có lương-tâm ai nỡ cầm lòng ; chia áo sốt cơm, chắc anh em đều đã sẵn lòng vì nghĩa đó !...

— AI MUỐN LỊCH SỰ ?

Giày của tiệm **HUNG-LONG**

Ở đường d'Espagne, căn số 122, sau chợ Bến-thành, khách lục-châu khi lên Saigon phần đông đều ghé tiệm đó là tiệm đóng giày đã có danh tiếng vì chủ-nhơn có làm cho nhiều hãng giày lớn ở Marseille (Pháp-Quốc) lâu năm ! Đáng tin cậy.

Phải chăng trà **VINH-THAI**

là trà của người Annam mới chế ra ? giống hệt trà Tàu ! Tính-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn. Quý ngài muốn mua sỉ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng. Có trừ bán Pháp Nội-hóa đắt rất kêu, rẻ hơn

Pháo của Chệt,

PHUOC-LAI

29, Rue Sabourain Saigon



Phước nào cho bằng phước này !

GIÚP ANH EM NGHỆ-TỊNH CÒN ĐÓI !⁽¹⁾

—Chớ tưởng 5.000 bạc của Hội-đồng

Cứu-tế Nam-Kỳ đã vừa đủ.



Hơn 2 tháng nay, báo chí ở 3 kỳ, báo nào cũng lo làm phận-sự hô-hào cho có nhiều người quẩy tiền giúp anh em Nghệ-Tĩnh.

Nếu sự tôi đoán chẳng lầm thì riêng có

anh em ở Trung Bắc hưởng ứng, người giúp công, kẻ suất tiền coi bộ sốt sắng lắm. Còn anh em ở trong Nam bấy lâu vẫn có danh từ-thiện đến nay,tiền thay ! lại nín thinh.

Cái nín-thinh này có hại cho anh em Nghệ-Tĩnh. Phải chăng các nhà từ-thiện ? Nếu mình viện lễ 5.000 bạc của hội đồng cứu-tế Nam-kỳ gởi ra giúp mới đây cũng vừa đủ thì mình chẳng vụng tình lắm sao ?

5.000 bạc mua gạo phân phát cho một dân số 150.000 (?) người thì có thấm-tháp vào đâu ?

Tưởng đem số tiền đó mua *cám* cho anh em đói ăn cũng không đủ.

Vậy thời còn phải giúp thêm, ai người từ-thiện năm trước đã có giúp anh em đói vì bão lụt thì năm nay lễ nào lại quên anh em đói vì mất mùa.

Đồng tiền giúp nhau trong lúc này mới quý, đã cứu-thương thì cứu-thương cho chót, chớ nữa đường bỏ gánh kẻ cho ăn no, người dễ chết đói thì sao trọn nghĩa công-bình ?

(1) Phần đông sống về Canh-nông mà đồng khô nước cạn thì đành chịu bó tay. Đói phải bán rẽ *trấu cây*, *thảm-trạng* này phải chăng nay mới có ?

Anh em ngày ngày còn kêu đói thì mình ngày ngày còn phải cứu-thương. Tuy không cùng trong máu mủ ruột già nhưng cùng người chung 1 nước, lẽ nào tiếc đồng tiền để mua đồ ngon, sắm vật tốt, ăn xài cho xường lấy thân mình còn để mặc anh em Nghệ Tĩnh chết đói.

Thấy mình đối-phó với nhau vô-tình lãnh-đạm như vậy người ngoài sao khỏi nhích miệng cười thầm.

Tiếng quốc kêu đêm còn thâu đến tai trời, chẳng lẽ tiếng anh em *Nghệ Tĩnh* kêu đói lại không đủ làm sồn sán da mình sao ?

Văn cổ yếu hơi, mong mấy lời thống-thiết này sẽ được nhiều bạn tri âm hưởng ứng. Y. S.

*
* *

I. ĐÊM ĐỒNG TIỀN XẮM ĐỒ CHƠI, ĐI XE KÉO, COI HÁT V.V. GÓP VÀO SỔ QUYỀN CỨU-TẾ GIÚP ANH EM NGHỆ-TĨNH TỨC LÀ LÀM ĐƯỢC HAI VIỆC :

1. CỨU ĐỒNG-BÀO THOÁT NẠN CHẾT ĐÓI.
2. BỎ ĐƯỢC TÁNH XÀ-XỈ LÀ TÁNH XẤU.

II. MÌNH CẦM CHÉN CƠM ĐẦY HỒM NAY SAO KHÔNG NGHĨ ĐÃ NON MỘT NĂM RỒI ANH EM NGHỆ-TĨNH ĐANG NẮM ÔM BỤNG ĐÓI. — “NHƯNG CƠM CHIA ÁO CHO NHAU” TÌNH MÁU MŨ BIỂU TA NHƯ VẬY. TRONG NHÀ CÓ NGƯỜI HOẠN-NẠN, TA NỖ NÀO “NGOÀNH MẶT LÀM THINH” ĂN NO, CƯỜI DỒN ?

Trích Ngọ-báo.

Khuyên dùng nội-hoá !

— **Nói riêng món trà uống.**

Đọc bài của Bùi quân cổ-dộng cho nội-hoá, tôi xin thú thật rằng thấy cảm kích vô cùng.

Hay tin — « Vì trọn năm ta dùng trà tàu mà ta để cho khách trú thâu mất số bạc triệu » biểu tôi là người bấy lâu có tri chấn-hưng nội-hoá không tiếc xột sao đặng ?

Tôi nghĩ trước khi muốn chữa cái bệnh ghiền trà tàu của ta thì ít ra ta cũng phải có một hai thứ trà mà hương vị tương tự như trà tàu để có thể dùng thế cho trà tàu.

Chớ lo cử động cho lung mà trong nước chưa người nào chế ra được thứ trà gì thì có ích chi?

Đương lúc tôi băn khoăn như vậy vì chưa được biết mặt, nếm mùi trà nội hóa ra sao thì lại coi thấy bài “*Người Nam nên dùng đồ Nam*” giới thiệu trà Vinh-Thái của Bùi quân.

Muốn độc-giã cũng có cái cảm tưởng như tôi—cảm tưởng về việc dùng trà nội hóa, tôi xin phép trích đoạn đó ra sau đây:

—“Trong các thứ trà Annam được thông dụng như ở Bắc ngày nay nên kể trà Vinh Thái, là thứ trà chẳng những được đồng-bào ta yêu chuộng, mà cả đến người Pháp cũng đã phải khen là ngon. *Phê bình trà Vinh Thái của người Bắc, một nhà báo tây nọ đã nói rằng: —* Tôi vốn là người ghiền trà tàu., ghiền đến nỗi không thể nhịn được: nhưng tôi rất ghét trà tàu vì nó có một chất xanh như ten đồng, mà chất xanh này có hại đến vệ-sanh nhiều. Đến như thứ trà Vinh Thái của người Bắc đã chế ra thì uống nước đã ngon, hương vị chẳng kém trà tàu chút nào, mà xét ra lại không có chất gì đáng quan ngại cho sự vệ sanh cả. ... Dầu trà Vinh Thái, trà Lái-thiên, hoặc trà gì khác đi nữa, có một điều tôi xin nói quả quyết là thế nào chúng ta cũng phải lựa một thứ trà Annam để dùng thế vào trà tàu, vì thứ trà này đã mắc tiền mà lại có hại cho sức khỏe của chúng ta. B. T. M.”

Nào ai bấy lâu quen dùng trà tàu nay theo lời *Bùi quân* mua trà Vinh Thái dùng thử coi vì khi giới thiệu với ta, *Bùi Quân* là người cẩn thận đã có nếm.

Không lẽ đang lúc kinh-tê ngặt nghèo này ta còn đánh lòng dùng mãi trà tàu sao?

Muốn lấy lại số bạc triệu mà mỗi năm, ta để lọt qua tay Khách trú tưởng ngoài cách cử động cho có nhiều người dùng trà Vinh Thái ra thì chẳng còn phương sách chi ..

YÊN-SƠN

VĂN TUYỂN

MỘT VẤN-ĐỀ QUAN-TRỌNG CHO NHÀ VIẾT TIỂU-THUYẾT !

THUẬT TẢ - CHƠI VỚI NHÀ TRÚ THUẬT PHÁP (Guy de Maupassant)

...**M**ấy năm nay người mình viết nhiều lắm ! nhất là lối «đoản-thiên tiểu-thuyết». Đó cũng là một cái triệu chứng hay về thời thế.



Là dân trong nước ai chẳng mừng — mừng thầm rằng người mình đã quí tiếng mẹ đẻ. Do sự mừng đó mà nảy ra cái lo và sự suy xét về các bài của các ông viết hàng ngày trên báo chí. Ta nhận ra rằng có ông chưa chịu xem qua những phép tắc làm văn, chưa biết những cái yếu-pháp của nghề trứ-thuật.

Nói thế thực làm phiền lòng nhiều ông «văn sĩ». Sự thực bắt buộc tôi phải nói : các ông đó chỉ vì hiếu-danh hay a-dua mà miễn cưỡng đóng vai «văn sĩ». Vì vậy nên các ông viết cần viết bậy những «áng văn chương» vô vị. Muốn cho những «áng văn» đó có kiểu sức, các ông dùng những chữ rất mới, rất lạ, những danh từ rất cao kỳ để phô diễn những tư-tưởng «văn-vơ» thành một «mớ văn» rất «lộn-sộn» ngang trái, không còn ai hiểu được chút gì -- như thế mới thâm trầm — cái lối văn tối đen như mực.

Tôi cũng là một người nhiệt-thành về quốc-văn mới, đang muốn chuyên lối đoản-thiên tiểu-thuyết nên tôi nghiệm biết viết đoản-thiên tiểu thuyết khó lắm, phải có biệt-tài về thuật tả chơi. Muốn chứng nhận cái khó ấy, các bạn hãy cùng tôi xét đời nhà văn-sĩ Guy de Maupassant.

«... Sinh năm 1850, ông là người xứ Normandie. Đất này sinh được nhiều tay văn-sĩ, có tài lắm, và nhất là về lối văn-chương tả-chơn thì có Flaubert tiên-sinh là bậc tiền-bối. Ông rất cảm-phục Flaubert tiên-sinh và suy tôn làm thầy, bao nhiêu bài hồi ông mới “chập chững” tập làm văn thường đem cho thầy sửa lại, Flaubert tiên sanh rất trực-tính, mỗi lần xem văn của trò, thường chê và rầy : «Ta không hiểu anh nói cái thứ chi!». Trò nghe thầy mắng không thối chí, cố gắng sức viết kỳ cho văn được hay mới nghe. Nhờ công mài sắt đó, một hôm được thầy khen «Được, anh viết được, cố gắng lên!»! Từ bấy giờ G. de Maupassant tiên sinh mới đánh bạo, đem xuất bản tập thơ thứ nhất lấy cái tựa rất tầm thường là «Thơ» (Des Vers). Hồi đó ông đã ba mươi tuổi rồi. Bấy nhiêu tuổi mới bước chơn vào văn-xã thì cũng là chậm lắm, nhưng sau thành một tay xuất sắc trong văn-giới... nhờ cái công-phu luyện tập.

Rồi trong khoảng mười năm trời ông xuất bản luôn 27 pho sách (vừa trường-thiên, đoản-thiên, và kịch bản), văn chương rất giản-dị, cách kết cấu rất mạnh, chẳng qua cũng nhờ ở cái kỷ-luật nghiêm-ngệ lúc ban đầu vậy. Vì ông dùng lực quá-độ, nên trở về già người suy-đổi đi mà thành mắc bệnh nặng. Cái bệnh thần kinh cực khổ lắm, rồi kết cuộc ông chết ở bệnh viện Auteuil gần thành Paris (1893).

Xem các tiểu-thuyết của ông, ta nhận rằng ông là một người ham cái hình thức và vốn là một tay tả-chân, nên ông rất ham mê cái vật giới bên ngoài và rất chủ-trọng về hình-thức trong văn chương. Đó là một phần giống thầy (Flaubert), nhưng có một điều còn kém là bởi quá ham cái vật giới mà bỏ qua cái «tâm giới».

Ông thực hiển-danh về những tiểu-thuyết đoản-thiên, nhưng xét cho kỹ thì nào có lý-tưởng cao sâu gì đâu. Chỉ là một áng văn chương bình giản nhưng tuyệt bút vì nó hình dung tả được hết cái cách ăn ở của hạng người nghèo mà ta thường gặp không ai lưu-ý tới. Nét bút thần của ông tả

hạng người đó thì đúng như in. Đọc những đoạn văn đó, thì biết khi con mắt ông đã nhìn cái gì thì ngòi bút ông không sót một nét nào. Trong khi ông làm văn ông không đi xa sự thực một phân, coi sự-thực như thánh thần vậy nên phạm sự-vật gì có hiển-nhiên, mắt trông, tai nghe, tay sờ, mũi hửi thấy.., mới cho là thực. Bởi vậy nên những tiểu-thuyết đoản-thiên của ông hay lắm; vì như cái “cửa sổ mở vào giữa sân-khấu cuộc-đời” nhưng chỉ chốc lát mà thôi, khiên kẻ ngó qua thấy cái cảnh đời thì hoặc nức cười, hoặc căm động hoặc khinh bỉ, hoặc thăm thương, nhưng chỉ được thấy sơ chút đỉnh thôi.

215 chuyện đoản-thiên của ông mới xuất bản được thiên hạ hoan nghinh lắm. Ai đọc cũng phải ham, vì nó có cái linh-hoạt, cái thú khôi hài; những bậc thượng lưu trong xã hội, các văn nhơn cũng phải ưa, vì cách kết cấu có điều độ và lời văn rất mạnh mẽ.

Ta đã nói ông rất ham « thể-thức » nên phạm các sự vật chỉ có cái thân thể người đàn - bà là làm cho ông dễ căm-động. Về những vai đàn bà trong các chuyện, ông có ý ngậm ngùi, và có ý khoan dung các điều lầm lỗi, những sự xấu xa của đàn-bà ông cũng cho là bởi tập quán của xã hội. Xem tiểu thuyết « một đời người » (*Une vie*) thì rõ... Vai chánh là một người đàn bà tầm thường hơi hữu tình một chút, nhưng phong trần, thế mà ông tả được in hết cái cảnh « một đời người ». Người đọc chuyện đó ai cũng phải cảm thương người đàn bà « phong trần » đó chung một kiếp với trăm vạn người đàn bà khác gặp phải những người chồng phủ phàng tệ bạc.

Những tiểu thuyết trường thiên ông viết cũng nhiều, như *Une vie*, *Bel ami*, *Notre cœur*, *Pierre et Jean*, *Fort comme la mort...*) nhưng theo ý tôi, nó không khéo léo bằng các chuyện đoản thiên, như *Contes de la Bécasse*, *Mademoiselle Fifi*, *Sœurs Rondoli*, *Monsieur Parent...*) xét ra ông quen viết chuyện lật vạt, vắn tắt, cho nên khi thảo những

trường thiên cũng không tránh khỏi cái « tật » nói kỹ. Tuy vậy nhưng đọc cũng thú lắm; có lắm đoạn ông tả khéo đến nỗi người đọc không tưởng đến câu chuyện nó giải. Trước kia tính ông rất trực, lại hay ngạo đời nên hồi bấy giờ nhiều « phe » ghét ông lắm, nhất là bọn « trưởng-giả » và phái thượng-lưu. Mấy năm sau, ông thay đổi tính tình để dễ làm thân với bọn đó. có ý khuynh hướng về đường tâm-lý mà bấy lâu ông lãng bỏ, nhưng bệnh thần kinh không cho ông làm theo ý muốn. Năm trong bệnh viện Auteuil ông viết tập chuyện cuối cùng « Người điên » (Le Horla) — tả cái bệnh độc địa đó một cách bi thương — đủ biểu chứng cho cái bệnh tinh-thần rối loạn của ông.

...

Áng văn chương của ông để lại trong cái khuôn khổ giản-dị và linh hoạt là thế, hỏi các ông văn-sĩ viết « đoản thiên, tiểu thuyết » ta đã ai đáng là môn đồ của đạo « tả chơn » đó chưa?

... « Những cái...mắt thấy », Tam-Lang đã đem cái trí quan-sát phơi bày những cái thói thường, lòng hy-vọng, cho đến lời nói, điệu đi... của cái hạng người phiền tạp mà ti-tiện trong xã hội này. Người ấy hàng ngày chúng ta thường gặp mặt ở đầu đường góc phố như - bọn đàn bà bán rau, bán cá, bọn gánh mướn gồng thuê, đưa leo cây me, trèo cây sấu những con « ma đói » cho đến « tụi » làm bộ « thượng-lưu »...

Trông thấy sự bần tiện khốn-đốn của hạng người đó, kẻ đả-cảm thì thương, người nghiêm-khắc thì鄙. Bĩ hay thương cũng mặc, Tam-Lang chỉ lấy con mắt « khách-quan » trần-thiết cái « tiểu-thê'-giới » đó không hề nghị luận nửa lời.

Tôi mới trông thấy có tác giả « Giọt lệ sông Hương » đang học ở trường « Guy de Maupassant ».

Việt-Hung

N. B.— Muốn đọc-giả biết cái tài viết văn tả-chơn theo G. de Maupassant của Tam-Lang là người trên đây V. H. đã phải dễ lời khen, tôi xin lựa 1 bài trong nhiều bài có ý vị đặc biệt của ông đã đăng trong Ngọ-Báo (Hanoi) mới đây — Y. S.

Những điều... mắt thấy

Một cái bánh

của TAM-LANG



Lần mãi đến bậc cửa nhà thờ một trăm mười, sau những tiếng kêu xin tha - thiết nhưng chẳng cảm-động vì đã quen tai, bà cụ già

úc bấy giờ mới thoảng nghe có tiếng kêu.

— Này! Lại đây, bà già ăn xin!

Giương cặp con mắt sâu hoắm còn trơ lòng-trắng như hai mũi nhọn giấy, con Ma đói lắng tai nghe, rồi xây đầu lại:

— Thân con mù đói, ông bà làm phước bố thí cho con.

— Hay chưa? thì lại đây, muốn để người ta đưa ra tận tay đấy hân!

— Tội nghiệp! con dui mù đường đi chẳng biết...

—...Xây về bên tay vành rồ này mù thì gậy để làm gì?

Bà già xây bước lại, dơ cây gậy tre dính đầy những đất, vừa đi vừa quơ...thấy đầu gậy đụng vào bậc thềm nhà thì đưa ngửa rồ đứng chờ ngay trước cửa.

Cách đó ba bước, qua có cái bậc cây...

Một người con gái trẻ tuổi, đang mặt nhăn, nguây nguây, như chẳng vừa ý về một chuyện gì!

— Đã bảo liệng vào nồi nước gạo thì mà chẳng nghe, của thiêu thúi còn đem cho người ta, phước với đức chẳng thấy đầu lại tội lỗi con-người ra thì có!

Người đàn-bà đã có tuổi ngồi ngoài hàng, da mặt xát đến xương, lên tiếng sắt danh:

— Nhà tao không sẵn cửa thôi đi mây.

— Đó, thì mà bão con Sen (*dừa tờ gái*) nó đem ra.

-- Đồ chẳng có ăn, lại có đồ liệng bỏ

Thiu còn hơn không có, hăn nghĩ thế nên bà già ăn xin cứ thản nhiên nuốt nước miếng trong miệng nhều ra. .

Cầm thẳng tay xuống như sợ phải hửi thấy một đồ nó chẳng được thơm tho ngon lành gì, con Sen đem một cái bánh tét đã bóc lá rồi, liệng mạnh vào giữa rổ người đứng chờ ở cửa.

Bà già dờ tay trong lòng rổ đụng phải một chất bùn, nhùn mà sanh lét như mủ, đặt trong mấy mảnh lá chuối đã khô sác vì ngọn lửa với ngày giờ.

— Thôi, đi đi.

Chẳng đợi phải để người trong nhà đuổi lần thứ hai, con ma đói (chỉ bà già ăn xin) đã ôm cái bánh tét, lần bước trên lề đường, sau mấy tiếng :

-- Lậy bà, lậy cô, thật nhơn-đức quá !

Lần đi hết mấy căn phố, qua con đường nhỏ, cây gậy tre đưa bà già đến vườn hoa Cửa-nam.

Con mắt tuy chẳng được nhìn, nhưng cây gậy bảo người cầm nó : chỗ đó là một khu đất bỏ hoang.

Đề gậy nằm trên mô đất, bà lão ngồi chồm hóm, đặt cái rổ dút vành vào mình.

Hai đầu gối đưa lên quá bàng-tang như quặp cái đầu trọc-lóc bọc trong cái khăn vải xấu.

Sống lưng như muốn gập đôi, bà già ngồi trước cái bánh tét, hai bàn tay nhấn nhu những nếp da, khía dọc, khía ngang, tay trái giữ cái rổ đan tre, tay phải rút từ miếng bánh bầy nhầy, dút miệng.

Hết vỏ đến nhơn, chưa hết mười phút đồng hồ, cái bánh đã chịu nằm trong bao-tử yên thít ; nhưng chắc trong còn có một chỗ trống, bà-già lại cầm liếm những tàu lá chuối khô.

Hai hàm răng chỉ còn trơ lợi, nhai miếng bánh thiu đó chưa được như thì cái « bàn tay » trong bao-tử đã phự thò lên móc cho vào khỏi cổ.

Đến lúc một hạt gạo nếp cuối cùng chẳng còn dính trên tàu lá, thì bầy ruồi sấn lại, đậu quanh cặp môi đã nuốt mất những mồi thơm của nó, rồi châu-hầu nhìn miệng bà lão già.

Liệng mấy tấm lá đã sạch chơn như lau rồi, con Ma Đồi lại xách rổ chống gậy lần đi..., đầu gập, lưng khòm, như cúi nhìn những bước chân nó đưa mình về mộ.

(Août 1931)

T. L.

* * *

SẴN DỊP HỘI-ĐỒNG QUẢN-HẠT NHÓM

— Bọn người cùi nay mai sẽ có nhà ở, cơm ăn, còn bọn người đui sao không nghe ai nhắc tới ?

— Một vấn-đề quan-trọng cần phải giải-quyết trước !



Đã có người tây viết nhật-trình chê mình chỉ lo kêu nài những chuyện đầu đầu (viển vông) còn những việc quan trọng như lập nhà-thương cho người cùi, người đui thì lại coi thường, hay nói cho đúng hơn, lại quên phứt đi !

Nghe lời họ chê, mình biết mắc cỡ, nhưng sự thiệt đã rành rành phỏng còn chối cãi vào đâu ? ..

Thử hỏi nhà đạo, ông cha *Maheu*, người đã xa cõi trần, không vì lòng thương nhơn-loại tàn tật, lưu ý đến việc lập nhà thương cho người cùi ở *Qui-hoà*, khởi sừng ra cuộc xô số lấy tiền chi phí về việc đó thì trong nước ta còn có ai biết nghĩ xa thương rộng được như người ? Tôi dám chắc là không.

Lạ thiệt, từ việc nhỏ cho đến việc lớn, việc gì mình cũng phải đợi người ngoài thúc dục chỉ biểu mới

chịu làm ! Như vậy, mình còn viện lẽ gì đặng đối phó lại sự cười chê của người ta đặng ?

Mình không nên rụt rè, e lệ chi hết, mà phải có can đảm nhận rằng mình còn dở, kém hơn người nhiều !

Nếu mình khôn lanh, *tinh ý* như người ta, sao mình không lưu tâm ngay đến việc lập nhà thương, trường học cho người đui, lại để mấy nhà ngôn-luận tây ở *Hanoi* như *M. Cucherousset* chủ báo *Eveil Economique* và *M. Ner* trợ-bút báo *France Indochine* phải thar phiền...

Không cần đọc nhiều, ta cứ đọc sơ 1 đoạn này trong bài «*Người mù ở Đông-Dương*» của *M. Ner*, nếu ta phải là người có tình-cảm sẽ thấy ý-vị, đau đớn biết bao !

«.....Anh em hãy thử tưởng-tượng một người mù xay lúa ở nhà quê, điệu-bộ dù-dờ, vợ vẫn thắm thương không khác chi người mắt hồn, anh mọi ở đời cổ... thì anh em nghĩ có đau lòng giùm cho *cánh* nghịch của trời không ? »

Hình như họ thấy cái thái-độ của người mình đối với bọn vô-phước, anh em đui mù, vô tình lãnh-dạm quá nên động lòng công-phần không thể làm thình, phải lên tiếng kêu nài oán trách giùm cho anh em vô phước. Đáng kính-phục thay cái tấm lòng nơn-nghĩa của họ ! Đó ! mình đã mở mắt ra chưa ? Nghĩ đã nên tủi thẹn chưa ? Một việc quan-hệ tới sanh mạng của anh em đồng-loại mình là việc mình phải lo làm trước hết thì ngán thay, không hiểu vì mình mất trí khôn hay mắc bận công chuyện gì mà đến nỗi quên phận sự để người ngoài phải nhắc nhở và thường khi lại còn phải làm gương cho mình bắt chước !

Một bệnh hay lây và dễ mắc (*nhứt là lại ở vào nơi nhiệt-đới đông chặt như Hanoi-Saigon*) như bệnh đau mắt đối với một dân phần đông vô học, ngu dốt như dân ta, mà tuyệt nhiên khắp trong nước không có riêng một viện đặng chuyên-trị nó thì biểu sao mà không có nhiều người phải đui hoặc ít ra suốt đời cũng mang bệnh hột cườm (*trachome*)

Theo sự kinh-nghiệm của những ông quan thầy chuyên-trị bệnh đau mắt thì số người đui vì sự coi thường chưa biết phép thuốc phổ-thông ở trong nước ta đã chiếm một phần trăm, nghĩa là trong 20 triệu người có 200.000 người đui.— Còn số người mắt có hột cườm lại gấp 80 lần đó, nghĩa là trong 20 triệu người đã có 16 triệu... mang bệnh hột cườm !

Chắc độc-giả coi tới đây, thấy con số lớn, phải ngạc nhiên và ghê sợ !

Không ghê sợ sao được ! Vì nghĩ trong số 16 triệu, người *mắt có hột cườm* (*trachôme*) mình mong gì thoát khỏi đau ? Chẳng cứ ai, ngay người viết bài này đã có cái cảm-tưởng *hải hùng* như vậy ! Còn ngạc nhiên là vì không chịu xét rằng xứ mình nóng, vì sanh-kế mà mình phải ra tỉnh làm ăn, ở tỉnh đông đúc, bụi bặm xe cộ thường ngày, thoát sao khỏi nạn bụi bay vô mắt. Mỗi lần bụi bay vô mà mình không biết cách lấy ra ngay cứ để lần *chần* 2, 3 bữa là đã đủ mang bệnh hột cườm rồi !

Việc lập nhà thương cứu chữa người đau mắt nặng và làm nhà kiếm việc cho người đui có nơi làm ăn, vấn-đề này tôi cần phải luận-giải tới đôi lần nữa.

Nay trước khi kết thúc bài này tôi tưởng nên nhắc đề anh em lưu-ý tới cái trường còn *ẩn trong bóng tối*... của M. Lazergue là người Pháp bị đui từ khi chưa qua đây. Không hiểu ông qua đây từ năm nào mà đến nay mới nghe tên ông. Nghe người bạn nói ở Chợ Lớn, ông có mượn một căn phố riêng để dạy các bạn đồng-bệnh (*bất luận người Pháp hay người Nam*) khoa âm-nhạc và cách làm bàn chải (*brosse*). Số học trò của ông nhờ có sự dạy biểu chuyên-cần nên sau đều thành nghề cả.

Một sự đáng tiếc là người mình vốn có tánh dị hiềm hay nghi bậy nên ít người chịu tới thọ ân ông. Vì đó mà ông thường phải than phiền rằng người mình có tánh khó chiều ?

Việc dạy cho người đui có chức-nghiep nếu ta không nỡ coi thường, *đừng ra địa-vị bằng quan* thì nên mau mau hô-hào cổ-động cho có nhiều người theo gương bác-ái, nhơn-dạo của ông *Lazergue*, xin phép lập trường bá nghệ cho bọn đui mù, vô phước có nơi học-tập.

— Ta há chẳng thấy anh em đui mù ở các nước Âu-Mỹ có công việc làm như đan mây, dệt vải, nắn tượng, làm bàn ghế, v . v . sao ? Trái lại, anh em đui mù của ta thì trọn đời phải chịu thiệt thòi đủ mọi điều như vì thất-nghiep mà phải đi hành-khất... Ta thử hỏi bởi đâu mà họ biết những nghề đó... thì rồi ta sẽ phải công-nhận sự lập trường công-nghệ cho họ học-tập... là rất cần.

Còn việc lập nhà thương thì ta hãy nên tin trước rằng thể nào cũng thành, cốt ta biết cho nó là cần, *có ích chung*, phàm là dân không ai được quên *anh em tàn tật, đau đớn*, phải lo tìm cách cứu giúp..., viện thêm một lẽ : *muốn sự khởi đầu nan*, khó như việc lập nhà thương cho anh em bị cùi ta còn... làm nên phương chi việc này, mục-dịch xét còn lớn lao hơn, là việc khi hay tin chắc ai cũng vui lòng tán thành, kẻ giúp công (1) như xin phép xỏ số, mở cuộc hát làm nghĩa; người giúp của không tiếc tiền thừa dịp mua vui làm được việc nghĩa !

— Nhưng ta mới còn mong, xin cầu-nguyện cho tâm hồn anh em nên biết sớm thức tỉnh mà cứu giúp đồng loại đang sống dày, chết đọa... *tấm thay ! !* (2)

N. B. (1) Máy ông giúp công phải là những tay có thể-lực như ông *Khá* hoặc ông *Lang* ..

(2) Minh chậm tỉnh một ngày nào là anh em phải khổ cực thêm một ngày ấy!

(Septembre 1931) Yên-Sơn

— Còn việc gì cần kíp hơn !

Lập hội nuôi nấng bọn con nít nhà nghèo

Viện Tê - Sanh



Qua đường ai cũng phải đau lòng, nghẹn mắt về cái thảm-trạng bọn con nít, mà lũ ăn xin « nhà nghề » tha ỡ

đầu đường góc chợ ! Trời nắng như nung, mưa lớn như sôi, lũ nhỏ vẫn phải phô bày để gọi cái lòng thương của người đời. Người đời càng thương bao nhiêu, bọn ăn xin lại đẩy-dọa lũ nhỏ bấy nhiêu, họ dụng-lâm sanh nhai ở cái lòng thương đó. Họ đem một đứa nhỏ, họ làm tội chỉ trông cho được nặng túi, còn thì mặc thầy cho đến cái ngày đứa nhỏ khô béo đi, cho đến cái lúc đứa nhỏ mặt sạm ngắt lại ; nhưng đến thế họ vẫn chưa chịu tha đứa nhỏ, họ còn cố làm cho nó biết đủ mùi khổ cực đau đớn nữa, họ phô cái ốm, cái sắp chết của đứa nhỏ để kiếm thêm tiền, rồi gần tới hơi thở hắt ra của đứa nhỏ, họ mới chịu cho nó vào một nhà dục-anh nào, hay lôi vào nhà thương thì, trời ôi ! cái tánh mạng của một người mà pháp-luật không biết đến, thuốc vớ thầy cũng không sao cứu được nữa.

Con dễ đứt ruột, những quân giết người đó, nếu là con họ thì, họ nỡ giết vậy đâu ?

Một hôm chủ ma-là bắt gặp ở ngoài phố 2 mẹ con đứa ăn xin, bèn đuổi vào Dưỡng đường của nhà nước. Đêm đến đứa nhỏ nằm cạnh mẹ đói muốn bủ, khóc thê lên. Hỏi thì té ra cái người đàn bà đó có phải là mẹ nó đâu ? người ấy chỉ là « chủ » nó thôi, chủ đứa nhỏ 5 tháng, ai nghe không rùng mình !

Đầu xanh đã tội tình gì mà bị nô-lệ sớm như vậy ?

Mà bị nợ lệ thật vì người đàn bà này đã mượn nó của mẹ nó rồi đem nó đi dặng có cách ăn xin. Nếu ta chịu đề ý xét thì thường thấy người ăn xin bằng một đĩa nhỏ rồi ít lâu lại bằng một đĩa khác. Mỗi lần thay đổi thế là rồi một kiếp tiền nhi đó, mỗi lần một đĩa bị bằng lên tay là mỗi lần một mạng đã thác oan vì cái nghề thảm khốc đó !

Có lạ gì đâu ! buổi sớm đưa cái sắc thừa về trả người mẹ thì buổi trưa nó đã mượn được một cái mới « nhử thương » khác rồi.

Ôi ! giết một mạng ở trên đường, giữa chợ thì ai nấy thiết tha, sát hại một kiếp vì cách kiếm tiền như lũ ăn xin này thường làm thì, mấy kẻ là người thấu đến, thật không khỏi châu mày, nghiêng răng, với những quân tàn ác mà thương tâm với những kẻ nghèo đói đến nỗi phải mượn con ! Những kẻ này chỉ đáng thương thôi, dầu tắt mắt tối, không kiếm nổi năm ba xu, lại còn con bằng con dốt thì ai là không sợ chết đói. Nay được người bằng con cho, mỗi tháng lại được ít tiền, thì ai mà chẳng muốn, chẳng ưng. Rau cháo cho qua ngày cho đến hôm con đau hay con chết. Bấy giờ biết hối hận thì đã muộn, khóc chán rồi cũng đến dốt con đi kiếm ăn là hết. Một dặng thì đĩa ăn xin có mỗi dể kiếm, một dặng kẻ có con cho mượn khỏi mất công, lại được tiền. Có thiệt, cơ khổ, là đĩa nhỏ vô tội bị lôi đi kéo lại; nó mất tiền mượn thì nó làm cho ra tiền, cho dặng tiền nó làm tàn, làm sở nó bôi lem lọ, nó trét đất bùn, không khóc nó bóp cho phải kêu, không đau nó làm cho phải bệnh. Con không dể nó nào thương. Đĩa nhỏ mà cứng cáp không đến nỗi chết đi nữa thì cũng phải yếu đuối, ốm nhom hoặc chịu những tai nạn bất kỳ trên đường. Đó là không kể những sự quái gở mà mắt nó được trông thấy, những gương xấu xa hèn mạt mà nó đã nhiễm theo. Cách giáo dục lọt lòng như vậy, trách chi xã-hội không phải tăng mãi số nhà thương, số khám lớn !

Vì vậy không những một lũ nhỏ bị hại, nỗi giống cùng xã hội cũng hại theo vì một phần lớn cái mầm

non của giống nòi phải cái xấu xa, cái đau đớn đó làm tàn, làm hại, làm chết khổ, chết mệt đi.

Đối với cái cảnh thảm khổ đó, các chị em ai thấy mà không động lòng xót xa. Đã biết thương rồi các bà không muốn thương vờ, các bà lập hội Tế-sanh. Các bà định dựng nhiều hội bảo - anh ở những chỗ dân cùng túng. Cha mẹ đi chợ hay đi làm mướn thì các bà trông nom con nhỏ giùm cho, các bà cho bú mớm, tắm rửa, thay quần áo, dẫn đứa nhỏ đi chơi, dạy đứa lớn học (1). Vì cách kiếm ăn mà cha mẹ phải tạm bỏ cái chức-trách làm cha mẹ, các bà định đem lòng yêu thương mà làm cha mẹ thay cho lũ nhỏ đáng yêu, đáng thương. Đó là chưa nói đến các mục-đích khác của hội Tế Sanh đối với người già yếu tàn tật. Đẹp thay! hai chữ Tế-Sanh, giúp đỡ phù trì cho sinh linh, cho sự sống của nòi giống, các bà đã nhận làm trách-nhiệm của mình, các bà lại muốn cho nó là trách-nhiệm của hết thầy quốc-dân. Anh em chị em ruột thịt, ai là người giàu tiền, giàu lòng bác ái, ai là người từ bi, hỉ xả, ai là người kiếm một mục-đích cao thượng cho cái đời cao thượng. Ai nghĩ đến giống nòi phải bồi đắp, xin mỗi người đưa một bàn tay tế độ; nghìn tay, muôn tay, công quả này chắc phải xong. Kể viết bài này chứa chan kỳ-vọng.

TÔ-KHANH

(1) Đoạn này tác-giả quên không kể những cái hại thảm khốc gây nên bởi cha mẹ đi làm vắng giao con cho người lối xóm, rồi gặp người sơ ý, không hết lòng trông nom để đứa nhỏ ăn cóc, ăn nhái hoặc lăn ra đường gặp xe hơi, xe máy. Còn mấy nhà ở nơi vắng vẻ, nhà nhiều con, cha mẹ bắt đứa nhỏ trông đứa lớn rồi bỏ đi. Hay đứa lớn đang tuổi ham chơi, có trông chừng em nhỏ cũng trong chút lát rồi cũng đi. Thử tưởng tượng đứa nhỏ không người trông nom lẫn vô bếp nghịch than lửa bị phỏng cùng mình. rồi ta mới biết việc dựng viện tế-sanh của các bà từ thiện là tối cần.

Y. S.

N. B. — Viện Tế-sanh ở ngoài Bắc sắp thành lập, mong rằng những nhà trí thức, từ thiện ở trong Nam chịu lưu tâm đến vấn-đề quan trọng này.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng

Ở đường Lagrandière, môn bài số 20 Saigon. Tél. 175

ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân

Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn

CÓ ĐỦ THỦ KHÍ-NGHỆ DÙNG DƯỠNG BỆNH

Giờ thăm bệnh : Sáng 8 h. tới 11 h., chiều 2 h. tới 7 h

THIÊN - HẠ ĐỒN !

Danh vang bốn biển, tiếng dậy tám phương là thuốc bổ Á-Phiện của hiệu Tiểu thần Tiên. ở Bắc-kỳ gọi vô. bảo chữa chẳng dùng cốt Á-Phiện. Cách bổ giảm đã mất mà lại bổ. Dầu cho lão nhược bực nào trăm ngàn người không sai một, làm việc khoẻ mạnh vui vẻ như thường chẳng sợ sanh ra chứng bệnh gì hết, đi đường dùng rất tiện.

Một ve 100 hoàn giá 1\$00.

Hút ít 2 hoặc 3 ve đủ bổ, ai mua dùng không công hiệu, xin trả tiền lại chẳng sai. Tồn kho này có trữ bán tại Rue Mayer 128 Bd. de la Somme N° 82 Rue Amiral Courbet N° 40, và Rue Vannier N° 74 Saigon, 5 tiệm đều có danh tiếng xưa nay, Ai mua phải ngửa kẻo làm giả mạo. Còn bệnh huê liễu như Dương mai và đau lậu, ai bệnh nhẹ nặng đến đâu uống trong ngoài 2p.00 tuyệt nọc, Lục-tĩnh ai muốn làm đại-lý xin viết thư thương nghị. Quý vị muốn gửi lãnh hoá giao ngân cùng tỉ or và Mandat gửi cho M. Lê van Anh Commerçant bd Albert 1er N° 14, Dakao Saigon.

NGHỆ-TINH

NGUYỄN-VĂN-QUẢNG

3, Rue Amiral Roze Saigon

**Électricien DIPLOMÉ à la foire de Saigon en
Réparations mécaniques électriques**

Xin đồng-bảo chủ-ý.

Có đồ vật chi thuộc về điện hoặc xe hơi như moteurs, dynamos, magnétos, bình accus, các thứ máy điện nếu đem đến tôi thì được vừa lòng, khỏi lo giả dối.

Có dự cuộc hội chợ năm 1928. có bằng cấp tài năng về việc sửa máy điện,

SAU KHI TÍNH SỔ

Hãng bán xe hơi LAURENT GAY

lựa riêng những thứ xe này để bán thiệt rẻ

*Toàn là xe mới có giấy bảo-kiết chắc chắn
Cách mua hạn trả không gặt gao — Rất dễ chịu
Voisin 6 cyl. 13 VC Berlin, Hotchkiss 12 CV Torpédo Fiat
différents types, Citroën C4 et C6 Berline et Torpédo,
Peugeot 6 et 4 cyl, Torpédo, Renault Monasix, Renault
Viva Six Torpédo, Ford Torpédo et Roaster Berliet 6 cyl.
Torpédo, Salmson 8 CV Torpédo*

*Xin giới-thiệu cùng quý-bà, quý-cô có thai-sân,
muốn sanh để cho được chắc chắn nên lại nhà
Bảo-sanh-Saigon đường Aviateur Garros, căn
số 32 bis, sau chợ Bến-thành, ở đó rất mát mẻ sạch sẽ.
Cô mụ có bằng cấp tại trường Hanoi, làm việc đã
lâu năm, rất rành nghề, lại có Quan thầy Tây giúp
đỡ những khi trắc trở. Ai rước tới nhà cũng được.*

Xin hỏi bà Nguyễn-thị-Yến

THẠNH - CHAU, Restaurant Végétarien

Tiệm Cơm chay hiệu «*Thanh-Chau*» đường Colonel Grimaud số 31 ngan ga xe điện đường giữa (gare Cuniac) trước chợ Bến-thành ngó qua là tiệm đáng tin cậy về sự nấu ăn chay. Tiệm bán trên ba năm nay, dặng lòng quý-khách tin cậy, nấu ăn kỹ lưỡng và đúng theo cách ăn chay nhà Phật. Đồ nấu nướng rất tinh khiết, giữ theo cách, vệ-sanh, đủ các món ăn : Đồ tây nấu theo menu bên Pháp chọn đồ có chất bổ, đồ ta nấu nhiều món dễ ăn và thật rẻ. Mì, cháo, bánh ngọt v.v. thay đổi mỗi ngày. Ban đêm có bánh ngọt và nước trà.

Có nấu cơm tháng, dọn chỗ riêng cho khách dùng cơm tháng nghỉ trưa. Có phòng xem kinh và đọc sách (salle de lecture)

Tiệm có làm nước tương, bán đủ thứ dầu ăn, nhang đèn ; trăm cùng kinh sách về Phật-giáo. — Tôn-chỉ tiệm «*Thanh Chau*» là muốn giúp ích cho bạn tu hành, cho người muốn dùng đồ chay, cho quý khách có chỗ thanh tịnh mà đến dùng bữa cùng xem kinh sách, chớ thật tình không phải làm mà cùc-lợi.

— Chuyện thương tâm !

Cười ra nước mắt



Dọc theo bờ đê tỉnh Thái Bình, cách đường xe-lửa chừng 15 cây số, có một con sông nhỏ, chiều ngang độ 3, 4 thước tây, muốn qua bên kia sông thì tựa lan can đi trên một cái cầu hai cây tre, dẫu cho người gồng

gánh cũng phải đi trên cầu tre đó, đi lâu quen chơn, không sợ gì nguy hiểm.

Từ chỗ cầu tre đi băng ngang một cánh đồng, lúa mới cấy, có chỗ còn bỏ hoang ; đi vào một khoảng nữa thì năm sáu túp lều tranh xơ xác, nhận cho kỹ thì biết ngay là cái xóm bị lụt và thất mùa năm ngoái.

Trời chập chạng, một người đàn bà mình ở trần chỉ mặc một cái yếm rách, ngồi chài bài dưới đất, ru một đứa con đại hai tuổi đang nằm khóc u-oa trong nôi, một đứa nhỏ nửa độ 6, 7, tuổi ở trường, má cốp mà xanh, hai chơn tay ồm nhom như ống sậy, đứng một bên má nó mà khóc rên. .

—Lạnh lắm má ôi !đói lắm má ôi !

Người mẹ cũng run lập cập, phần lo đồ đứa nhỏ trong nôi phần thấy đứa lớn đứng một bên kêu đói kêu lạnh, nhìn hai đứa con, nước mắt rung rung, nhưng cũng gượng mà dỗ đứa con đứng một bên rằng :

— Này con ôi, vú cũng đói cũng lạnh như con vậy ! Con nán chờ một chút nữa, ba má đi lãnh tiền và gạo về đây, thì tha hồ mà no con ạ !

Má nói cứ nói, con khóc cứ khóc, trời lạnh như cắt, bụng đói như bão, một lát nghe ba má con đều nín lặng, hình như không còn hơi mà rên khóc dặng nữa,

Liền đó thấy có bóng người đi bên kia cánh đồng xa xa, người mẹ lấy tay đập trên vai đứa con lớn mà chỉ ra ngoài ruộng :

— Con thấy không ? Ba con đã về kia kia, tay có mang gói gạo nữa đó ! thôi mẹ con ta sẽ được no rồi.

Đứa con nhỏ, đang nằm xiêu, chừng nghe mẹ nó nói gần có cơm ăn, thì thỉnh lình cái cảm-giác ở đầu tới cho nó rất mạnh làm cho thằng nhỏ vùng đứng dậy, cặp con mắt tinh táo, nét mặt hơn hớn liền.

Thằng nhỏ nói :

— Thật rồi, ba tôi đó rồi !

Vừa nói, hai cẳng vừa nhảy lên nhảy xuống, muốn chạy ra ngoài ngõ mà đón, song bước ra được vài bước thì té xuống, chỉ có lấy cặp con mắt mà trông chừng cha nó thôi.

Người đàn ông vừa bước vô tới nhà thấy đứa con lớn ngồi đó tỏ ý mừng cha mà nói không dặng, ngó ngoáy trong nội, thấy đứa nhỏ, con mắt sâu ngoáy ruột xé ve, còn chị vợ thì thở ra, đi không muốn nổi. Anh ta nhỏ giọt hai hàng nước mắt, liệng bọc gạo xuống dưới đất mà nói với đứa con lớn rằng :

— Đó, gạo đó, để ba đi nhúm lửa nấu cho con ăn và má con, em con ăn nghe !

Anh ta và nói và lật đật đi kiếm củi nhen lửa, không đầy 20 phút thì đã đun nồi cơm xuống, trút ra nơi rá, hai vợ chồng và đứa con lớn ngồi xúm lại bốc ăn người vợ ăn một miếng, lại nhai đúc cho đứa nhỏ trong nồi một miếng.

Ăn mỗi người hai sét chén, lúc bấy giờ, trong bụng đã hơi ấm, vợ chồng mới kể lè với nhau.

Người chồng nói :

— Bấy nhiêu gạo đó, ăn như nhịn cho tới mồng bốn tết, chớ nếu ăn thật no thì hụt rồi không biết xin ai nữa, má nó nghe hông ?

Người vợ ngó bọc gạo, con mắt lung lảo, nhủ hai chơu mày lại mà nói :

— Trời ôi ! Hôm nay mới ba mươi mà bấy nhiêu gạo đó, ăn làm sao cho tới mồng bốn ? ăn cháo lỏng họa may mới đủ chớ !

Người chồng nói :

— Còn sáu cái đây nữa này.

Nói rồi liền lấy sáu cái bạc trong lưng đút ra cho vợ.

Người vợ hỏi :

— Vậy chớ hội đồng cứu tế phát cho một người được bao nhiêu tiền, bao nhiêu gạo ?

— Mỗi người 10 chén gạo và sáu cái.

— Ủa ! mà còn tôi nghe ở trong Nam-kỳ độ này cũng có gởi tiền và gạo ra cho thêm nữa mà !

— Thôi mà đừng nói nữa tôi đau lòng lắm.

— Sao vậy ?

Chớ chi số tiền của Nam-kỳ cứu tế mà gởi ra cho đủ thì tế này vợ chồng con cái nhà mình đã được no ấm.

— Vậy họ ăn bớt đi sao ?

— Ăn bớt hay không thì không hiểu, đều nghe mấy người đọc nhật-báo trong Nam họ kể chuyện lại thì té ra trong đó có một tờ báo cổ-dộng cứu-tế nạn dân nghe nói tờ báo ấy thầu được 12 nghìn đồng, mà ông Tổng-ly, và ông Quản-ly, chủ-bút chi chi đó họ chia tay nhau hết 4 nghìn, làm cho số tiền đó bị thiếu hụt ngày nay cũng chưa thấy họ thương lại, thành ra mình ở ngoài này cũng bị thiệt hại theo.

— Cái đồ bất-nhơn ác-đức tệ quá, mình đói rách như vậy mà chúng nó ăn làm sao cho dành kia ! Trời đâu không đánh ba, đánh bảy chúng nó đi cho rồi.

— Ủ, nếu bốn nghìn đồng đó mà ra tới ngoài này, chia cho bốn nghìn gia-quyến thì gia quyến ta cũng được một đồng, có lẽ cái tết này ta đủ gạo ăn cho tới mùng bốn, khỏi bị bữa đói bữa no, mà con ta cũng có tấm áo vải che thân, khỏi cái nóng nồm trời mùa đông, mặc áo da lạnh buốt như vậy...

Thái-Dương.

— Các ông Hội-Đồng còn đợi đến bao giờ mới yêu - cầu chánh - phủ lập trường công - nghệ ở các tỉnh ? ?

— Ở Bắc-Kỳ.. hiện đang chủ-tâm đến việc này!

Đời này là đời công-nghệ, nước nào cường-thịnh đều trông nhờ ở nó. Bấy lâu nước ta coi thường công nghệ vì chỉ biết sống nhờ canh-nông. Phải chăng từ ngày có người Pháp qua cai-tị chỉ biểu ta mới nhận biết sự thiết-dụng của công nghệ ?

Muốn cho dân ta *thiên* về mặt đó cũng như bấy lâu trọng nghề khoa cử, chánh phủ mới lập ở mấy tỉnh lớn như *Hanoi, Huế, Saigon, Haiphong*. trường công-nghệ thực hành.

Mấy năm gần đây số học sinh các trường này thấy 1 ngày 1 tăng thêm : 1 chứng triệu rằng dân ta đã bắt đầu biết trọng công nghệ. Nhưng 100 phần chắc đâu đã được 1 ? hình như học sinh ở các trường đó chỉ riêng là bọn thanh niên con nhà nghèo, không tiền theo học tới nơi, hoặc mấy người, nhiều phen khoa trường lận đận, buộc phải kiếm một nghề bằng tay đặng sau có kế sanh nhai.

Lập trường dạy nghề chưa đủ, chánh-phủ đã mở thêm những *hội đồng khuyến nghệ*, chủ ý muốn đánh đuổi cái óc trọng hư danh của ta.

Việc mới làm kết quả chưa trông thấy.— Đã nhận công cho chánh phủ ta cũng phải xét công cho 60 ông dân biểu ở Bắc, kỳ hội-đồng năm ngoái đã đệ đơn thỉnh cầu chánh-phủ về việc đặt ở mỗi tỉnh những lớp dạy nghề. Các ông viện lẽ đặt ra các lớp học như vậy thì không những giúp kế sanh nhai cho 1 số đông thanh-niên mà lại giúp cho các nghề làm ruộng và làm thợ trong nước có thể *cải lương* lên được, giúp cho công nghệ nhỏ dổi mới được các phương pháp, khiến cho đồ vật làm ra được thêm giá trị và cách tiêu thụ cũng được rộng lớn hơn.

Việc này— *chánh-phủ cũng biết* có liên can mật thiết với việc lập hội đồng *khuyến nghệ*, đề chỉnh-đốn lại việc dạy công nghệ.

Ở Bắc-kỳ đã bắt đầu thi hành rồi vì đã thấy mở ra các lớp dạy tập nghề ở mấy trường nhà quê.

Đáp lại lời thỉnh-cầu của các ông, chánh-phủ hứa sẽ nghe theo làm lần mà điều nói trước là tiền phi-tồn về việc lập trường, kén thấy phải do sở chi thu hàng tỉnh chịu cả.

Gặp năm kinh-tế khủng-hoảng này ta mới nhận biết cái hại coi thường công-nghệ. Quen sống về nghề nông, mà lúa bán không đặng thì tránh sao khỏi nạn thất-nghiệp từng đôi?

Cũng bởi công nghệ của ta chẳng ra gì mà ta phải dùng nhiều đồ ngoại hóa. làm lợi cho chú Tàu và Nhật mỗi năm không biết bao nhiêu? Phải chăng lập trường công-nghệ mục đích cốt dạy cho dân biết làm lấy mà dùng?

Đọc báo N. C. T. ở Hanoi không ngày nào là không thấy nhắc nhở tới việc này. Một điều đáng mừng rằng nhà ngôn luận và các ông dân biểu ở Bắc đã biết cho nó là trọng (công nghệ). Còn các ông hội-đồng, nhà ngôn luận ở trong Nam, các ông còn đợi tới bao giờ mới chịu lưu-tâm đến nó và yêu cầu chánh-phủ lập nhiều trường công nghệ ở các tỉnh như ngoài . . . đó!

Người đang trông đợi:

AN-PHỤNG

Xin giới-thiệu với anh em!

Nhà thiện-nghệ có lò đúc, xưởng máy sửa các đồ bằng nhôm, thau, đồng, gang, sắt.

— Người Nam ở Saigon mới có một?

Ông TRI-DO ở sau ga xe-diễn Arras (Rạch-bần)

(39 bis) *Hãy thừa dịp khuyến-khích nghề nhà!*

Đồng bào ai có đồ chi thuộc về diễn, máy xe hơi, tàu ca-nốt, máy cày v.v. thứ chi hư xin nhớ đưa lại xưởng của ông thay sửa, giá vừa rẻ, việc làm lại cẩn-thận.--Chớ bỏ qua!

BỒN - TIỆM CHUYÊN LÀM

VÒNG KIỀNG
XUYẾN HỘT
NHẪN BÔNG TAI
Có thợ
thiện-nghệ:



KHẮC CON DẤU
XỬA ĐỒNG-HỒ
MÁY HÁT
MÁY VIẾT
làm rất cẩn thận!

LÊ-XUÂN-KỶ

B^d Albert 1^{er} N^o 137. Dakao-Saigon

Không có lệnh cấm sách ĐỨT RUỘT TÂM!

— Anh em ở 3 kỳ ai muốn mua coi cũng đừng!

— *Cái thái-độ hèn nhát của ông VŨ-ĐÌNH-LONG chủ tiệm sách Tân-Dân Thư-Quán (Hanoi)*

Cách đây hơn nửa năm, tôi có gửi 100 cuốn Đ.R.T. cho tiệm sách T. D. T. Q. đợi mãi tới nay, mới biết vì chủ tiệm coi sách thấy nói bạo dạn sợ bán thì lời thôi đến mình nên chối từ và gửi trả lại.—

Sự chẳng ngờ, ông Vũ-dình-Long là người chừng như cũng thông hiểu pháp-luật hơn ai, vậy mà lại còn lo ngại, vì sự chẳng đáng lo ngại như người dân quê, anh trọc-phú chỉ chăm lo chực lợi.—

Nếu vậy thì ông còn có tư-cách, tài năng, trí-khí gì đáng cho ta kính-nể ông nữa đâu?— Thuốc đắng dã tật, lời thật mịch lòng. Chẳng sợ ông Long phiền, cốt sao ông nhận biết đặng sự hèn nhát của ông ...

Đôi lời giới-thiệu sách thuốc rất có giá-trị mà mới đây ông Phan-Khôi ở báo Trung-Lập đã để lời phê-bình...

Trong đời mình sao khỏi lúc đau yếu cần phải thuốc thang, nhưng biết cách phòng ngừa trong mỗi nhà, nếu có một cuốn « **Y-thoại tùng-biên** » sách thuốc dạy cách điều-trị theo phép khoa-học thông thường của ông **Vũ-thượng-Chi** (thầy thuốc coi mạch cho toa ngu tại tiệm thuốc An-Nam **Lập-xuân Đường**, Lagrandière căn số 268,) thì cũng c— hơn.

Sách này tưởng ai cũng nên đọc qua để giữ mình cho ít bệnh tật, cần cho sự sống cũng như cơm ăn thường ngày.

Đặt nên cuốn đó, tác-giã mất công phu khảo-cứu tham-bác nhiều sách.

Nếu không muốn phụ công tác-giã, đồng-bào ta ai chưa biết sách đó nên nhờ mua coi.

Hiện đã ra được 1 cuốn, cuốn số 2 đang in gần rồi.

Ai muốn mua xin hỏi các tiệm sách và các ga xe-điện. Như muốn mua sỉ xin do tiệm thuốc L.X.Đ.

TRÁNH SỰ SANH HOẠT MẮC MỎ

Cho trẻ em

cho

cho

mọi

mọi

người

người



Bảo khiết làm rỗng bằng crème không
pha Nhân xanh

Mỗi hộp 400 grammes đúng giá 0\$38

Bán khắp cả trong những tiệm Tạp-hóa ở Đông-dương

Mỗi năm hãng Coopérative « Friesland » nước (Holland) chế

tao ra tới 300.000.000 kilogrammes

FREXOR

2 rue Mac-Mahon - 43 Quai Belgique - Dãy điện-thoại 238